TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS - ST
Ngày: 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Bửu Khánh
Ông Nguyễn Chí Bền
- Thư ký phiên toà: Ông Phan Đình Nguyên - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST - HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Danh X - sinh năm: 1969 tại huyện G, tỉnh K; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ (biết viết họ tên); Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh N (chết) và bà Thị G (sinh năm 1937); Có vợ tên Thị H (sinh năm 1970), Có 05 con, lớn nhất 35 tuổi, nhỏ nhất 23 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2023 đến ngày 24/01/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Ông Danh X2 - sinh năm: 1982 (Có đơn đề nghị vắng mặt).
Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn G1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 20/01/2023, lực lượng Công an xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nhận được tin báo tại nhà Danh X cư ngụ tại ấp C, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang đang có hành vi đốt các đồ vật trong nhà, cãi nhau với vợ con gây mất an ninh trật tự. Sau khi nhận được tin báo, lực lượng Công an xã Bàn Thạch do đồng chí Danh X2 phó trưởng Công an xã cùng đồng chí Lý Hoàng T, Nguyễn Duy K và đồng chí Danh M là Công an viên được

phân công xuống nhà của Danh X để giải quyết vụ việc. Khi đến nhà Danh X, đồng chí X2 yêu cầu X chấm dứt ngay hành vi sai phạm, đồng thời yêu cầu X về trụ sở Công an xã để giải quyết, X không chấp hành theo yêu cầu của lực lượng làm nhiệm vụ mà tiếp tục có hành vi gây rối, chống đối lại lực lượng Công an nên đồng chí Danh X2 cùng các đồng chí đi cùng tiến hành cưỡng chế để đưa X về trụ sở làm việc thì X liền lấy dao (Loại dao cán vàng) lao tới đâm trúng vào tay trái của đồng chí X2 gây thương tích, tiếp tục dùng đá ném vào lực lượng công an nhằm cản trở, chống đối lại lực lượng công an đang thi hành công vụ. Đồng chí X2 cùng các đồng chí đi chung đã phải sử dụng công cụ hỗ trợ để khống chế và đưa X về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 Cây dao bằng kim loại, màu trắng, dài 21.5 cm, đã bị gãy thành hai đoạn, đoạn thứ nhất lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng dài 8.5 cm, sắc bén, mùi nhọn và bị cong (vênh), trên mặt lưỡi dao có chữ "KIWI MADE IN", đoạn hai gồm cán dao bằng nhựa, màu vàng và 01 phần lưỡi dao dài 13 cm, trong đó cán dao dài 10 cm, có chữ "KIVI" và khắc chữ "HKKOH", một phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 03 cm bị cong (vênh), có khắc chữ "BRAND THAILAND"

- 01 cục bê tông không xác định, có trọng lượng 780g.

Ngày 22/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Danh X.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 29/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng quyết định truy tố bị cáo Danh X về tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo X về tội "*Chống người thi hành công vụ*" và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Danh X từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Danh X2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS-GR ngày 29/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang)

Lời nói sau cùng bị cáo X: Bị cáo tự nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận xin Hội đồng xét xử tuyên hình phạt nhẹ để bị cáo sớm về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - ông Danh X2 đã được triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của ông X2 theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/01/2023, Danh X có hành vi đốt các đồ vật trong nhà, cãi nhau với vợ con gây mất an ninh trật tự. Sau khi nhận được tin báo, lực lượng Công an xã Bàn Thạch do đồng chí Danh X2 phó trưởng Công an xã cùng đồng chí Lý Hoàng T, Nguyễn Duy K và đồng chí Danh M là Công an viên được phân công xuống nhà của Danh X để giải quyết vụ việc. Khi đến nhà Danh X, đồng chí X2 yêu cầu X chấm dứt ngay hành vi sai phạm, đồng thời yêu cầu X về trụ sở Công an xã để giải quyết. X không chấp hành theo yêu cầu của lực lượng làm nhiệm vụ mà tiếp tục có hành vi dùng dao (Loại dao cán vàng) lao tới đâm trúng vào tay trái của đồng chí X2 gây thương tích, tiếp tục dùng đá ném về phía lực lượng Công an xã nhằm cản trở, chống đối lại lực lượng Công an đang thi hành công vụ, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

Lời khai nhận của bị cáo về hành vi vi phạm và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại thời điểm thực hiện hành vi pham tội, bị cáo Danh X có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, của cán bộ được giao nhiệm vụ, cụ thể là Phó Trưởng Công an xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng được giao nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện với lỗi có ý trực tiếp, mục đích cản trở người thi hành công vụ, có hành động dùng vũ lực, sử dụng dao và đá bê tông là hung khí nguy hiểm chống đối lực lượng làm nhiệm vụ, tác động lên thân thể của đồng chí X2 đang thực hiện công vụ gây thương tích. Khi lực lượng Công an dùng công cụ hỗ trợ cưỡng chế bị cáo mới dừng lại.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Danh X đã phạm vào tội "*Chống người thi hành công vụ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo đã có uống rượu bia, về nhà lại có hành vi cãi nhau gây rối với vợ con, dùng lửa đốt vật dụng trong nhà làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi được cơ quan chức năng đến can thiệp, xử lý vi phạm bị cáo không tự giác chấp hành còn có thái độ xem thường, hành vi chống trả quyết liệt đối với người thi hành công vụ. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Các bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Danh X2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cây dao bằng kim loại, màu trắng, dài 21.5 cm, đã bị gãy thành hai đoạn, đoạn thứ nhất lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng dài 8.5 cm, sắc bén, mùi nhọn và bị cong (vênh), trên mặt lưỡi dao có chữ "KIWI MADE IN", đoạn hai gồm cán dao bằng nhựa, màu vàng và 01 phần lưỡi dao dài 13 cm, trong đó cán dao dài 10 cm, có chữ "KIVI" và khắc chữ "HKKOH", một phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 03 cm bị cong (vênh), có khắc chữ "BRAND THAILAND"

- 01 cục bê tông không xác định, có trọng lượng 780g.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Danh X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Danh X phạm tội "*Chống người thi hành công vụ"*.

Xử phạt bị cáo Danh X 06 (*Sáu*) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 21/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại, màu trắng, dài 21.5 cm, đã bị gãy thành hai đoạn, đoạn thứ nhất lưỡi dao bằng kim loại, màu trắng dài 8.5 cm, sắc bén, mùi nhọn và bị cong (vênh), trên mặt lưỡi dao có chữ "KIWI MADE IN", đoạn hai gồm cán dao bằng nhựa, màu vàng và 01 phần lưỡi dao dài 13 cm, trong đó cán dao dài 10 cm, có chữ "KIVI" và khắc chữ "HKKOH", một phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 03 cm bị cong (vênh), có khắc chữ "BRAND THAILAND"

- 01 cục bê tông không xác định, có trọng lượng 780g.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS-GR ngày 29/3/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang)

3.Về án phí:

Bị cáo Danh X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng).*

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 25 tháng 5 năm 2023. Ông Danh X2 có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo, Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS.

Nguyễn Thúy An